

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 471/2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày 11 tháng 5 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư, nghỉ việc khi thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư, nghỉ việc khi thực

hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đôi dư, nghỉ việc khi thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình.
2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức cấp xã được cơ quan có thẩm quyền bầu, phê chuẩn, tuyển dụng theo quy định (bao gồm cả Trưởng Công an xã, thị trấn bán chuyên trách¹); thuộc diện đôi dư, nghỉ việc (bao gồm đối tượng đã nghỉ do đôi dư) khi thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được cơ quan có thẩm quyền bầu, phê chuẩn, hợp đồng lao động theo quy định (bao gồm cả Phó Trưởng Công an xã, thị trấn bán chuyên trách và Công an viên¹); thuộc diện đôi dư, nghỉ việc (bao gồm đối tượng đã nghỉ do đôi dư) khi thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

3. Đối tượng không áp dụng

a) Cán bộ, công chức cấp xã thuộc diện tinh giản biên chế theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

b) Cán bộ cấp xã thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về chế độ chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Tổ chức chính trị - xã hội.

c) Cán bộ, công chức cấp xã còn dưới 07 tháng đến tuổi nghỉ hưu tính từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

d) Cán bộ, công chức cấp xã chưa làm việc đủ thời gian cam kết với cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc khi được hưởng chính sách ưu đãi, thu hút của tỉnh.

¹Là lực lượng Công an xã không chính quy trước đây; do thực hiện Đề án “Điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình” đã sắp xếp, bố trí thành công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

đ) Các đối tượng đang bị xem xét kỷ luật; đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị.

e) Các đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ dôi dư, nghỉ việc do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Nghị quyết số 173/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ở cấp huyện; cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

4. Điều kiện áp dụng: Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này có nguyện vọng xin nghỉ việc và được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian và kinh phí thực hiện

1. Ngoài các chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; về chế độ thôi việc; về chính sách tinh giản biên chế và các chính sách khác. Thì các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này còn được hưởng mức hỗ trợ, như sau:

a) Đối với cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 1. Ngoài được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật còn được tính hỗ trợ một lần với mức 500.000 đồng/01 tháng làm việc có đóng bảo hiểm xã hội (kể cả thời gian làm việc ngoài tỉnh); mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/người.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 1: Mức hỗ trợ bằng 02 tháng phụ cấp hiện hưởng/01 năm công tác đảm nhiệm chức danh không chuyên trách ở cấp xã. Trường hợp thời gian công tác đảm nhiệm chức danh không chuyên trách ở cấp xã có số tháng lẻ dưới 03 tháng thì không tính; từ đủ 03 tháng đến dưới 06 tháng được tính là 1/2 năm; từ đủ 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm.

2. Thời gian thực hiện chính sách được tính từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2022.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 11 tháng 5 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2021. 

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, các PCT);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu : VT, CTHĐND(V).

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình